

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Vinh

2. Bà Nguyễn Hồng Xứng

3. Bà Đào Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Danh Tường Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 28/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 07/7/2022 đối với bị cáo:

Mai Hữu H, sinh năm 1996, tại C - Tiền Giang.

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quốc Tr và Nguyễn Thị Ph, tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Võ Văn M – Văn phòng Luật sư Phạm Văn Cần – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- Bị hại: Ông Hồ P, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 8, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồng Ph, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 53 Lò Rèn, khóm 2, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Thạch Hoàng K, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 71/5D khóm 3, phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hữu H nghề nghiệp tài xế, vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 30/9/2020 theo yêu cầu của người thuê là Lê Minh H1, H đến bãi giữ xe 189 ở thành phố Vĩnh Long để nhận chiếc xe thuê Fortuner, biển kiểm soát 64A-042.63 do H1 thuê để đi công việc (xe do ông Thạch Hoàng K chủ sở hữu gửi cho ông Hồng P – chủ bãi giữ xe 189 để quản lý, kinh doanh xe tự lái), khi thuê xe ông P giao cho H sổ đăng kiểm, bảo hiểm xe và giấy đăng ký xe bản photo có công chứng (do xe đang vay thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh Cần Thơ)

Nhận được xe, sáng ngày 01/10/2020, H chở H1 đi giải quyết công việc ở thành phố Hồ Chí Minh; ngày 02/10/2020 ở Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; ngày 03/10/2020 đi thành phố Hồ Chí Minh; ngày 04/10/2020 đi Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Ngày 05, 06/10/2020 H1 không yêu cầu chở đi công việc nên H để xe gần nhà tại chợ Mỹ Lợi A thuộc xã An Hữu, huyện C, tỉnh Tiền Giang rồi liên lạc với một người bạn tên Duy (không rõ đầy đủ họ tên, địa chỉ) đến huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để chơi đá gà, lặc tài xỉu, nhưng thua nên phải vay nóng một đối tượng tên Hùng 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 20.000đồng/1.000.000đồng/ngày (địa chỉ chơi đá gà, lặc tài xỉu là do Duy dẫn đi; còn Hùng không rõ đầy đủ họ tên, địa chỉ). Chiều ngày 06/10/2020 H điện thoại cho H1 hỏi H1 có đi đâu không thì H1 trả lời là “Anh đi công việc xe rồi, em trả xe cho bãi xe 189 dùm anh đi, tiền bạc để anh tính với chủ xe”, lúc này H do tH1 nợ lãi nóng nên đã nảy sinh ý định làm giả giấy tờ xe để cầm xe Fortuner, biển kiểm soát 64A-042.63 lấy tiền trả nợ. Để thực hiện ý định, H lên Internet để tìm nơi làm giả giấy tờ, sau khi thỏa thuận với giá 4.000.000đồng, H cung cấp giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân tên Thạch Hoàng K và hình của H. Đến ngày 07/10/2020 H chạy xe 64A-042.63 đến đường Nguyễn Văn Linh thuộc khu vực quận 7, thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ để lấy giấy tờ giả.

Khi có được giấy tờ giả, ngày 08/10/2020 H đã chạy xe 64A-042.63 đi phà từ Rạch Giá qua P để tìm chỗ cầm xe. Khi ở trên phà, H1 liên lạc với H nói về việc H chưa trả xe thì H khai thật là do tH1 nợ cờ bạc nên đang trên đường đem xe đi P để tìm chỗ cầm xe, nghe vậy H1 bảo H chờ H1 ra P tìm cách giải quyết. Sáng ngày 09/10/2020, H đợi H1 tại bến phà, khi gặp được H1, H đã thuyết phục H1 cho mình cầm xe để lấy tiền trả nợ, H sẽ điện thoại nói với gia đình bán đất để lấy lại xe, lúc đầu H1 không đồng ý, sau một lúc thuyết phục H1 đồng ý để H lấy xe đi cầm (*Bút lục số 151*). Lúc này H1 điện thoại liên lạc với ông Hồ P để thỏa thuận về việc cầm xe, ông Phúc hẹn với hai người đến Casino Corona tọa lạc tại xã Gành Dầu, thành phố P, tỉnh Kiên Giang để gặp nhau. Tại đây H và Phúc đã thống nhất cầm xe với giá 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng), nhưng giấy tay là mua bán xe, lãi suất theo Ngân hàng quy định, sau khi nhận tiền H đã giao xe 64A-042.63

cho Phúc cùng với giấy đăng kiểm xe, giấy chứng minh nhân dân giả và giấy đăng ký xe giả. Nhận được tiền, H đã cho H1 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), lấy 320.000.000đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) trả nợ vay lãi nóng của Hùng, số tiền còn lại 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), H lấy đi đá gà, lác tài xỉu thua hết.

Qua theo dõi máy định vị trên xe, ông Thạch Hoàng K thấy chiếc xe không di chuyển mà chỉ đậu tại địa chỉ khách sạn Hữu Lễ, tọa lạc ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Do nghi ngờ, ông Nguyễn đã liên hệ với ông Hồng P để tìm hiểu, khi tìm hiểu ông P biết được xe trên đã cầm cho ông Hồ P nên đó cả hai đã đến Công an tỉnh Vĩnh Long để trình báo sự việc trên, Công an tỉnh Vĩnh Long đã phối hợp với Công an thành phố P đã tiến hành thu hồi chiếc xe và trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn vào ngày 08/12/2020).

Đến ngày 30/11/2021, Mai Hữu H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam để điều tra về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đối với hành vi của Lê Minh H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam tiến hành điều tra về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, hiện nay H1 đã trốn khỏi địa phương, đã ra quyết định truy nã nên hiện nay chưa lấy lời khai làm rõ hành vi đồng phạm của H1 trong vụ án trên, do đó khi nào Công an tỉnh Vĩnh Long bắt được H1 sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) giấy mua bán xe ô tô ghi ngày 09/10/2020 có chữ ký mang tên Hồ P và Thạch Hoàng K (giấy sao y bản chính) ;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 331.560.699 cấp ngày 27/11/2019 mang tên Thạch Hoàng K (giấy giả);
- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô mang biển kiểm soát 64A-042.63, số 008324 mang tên Thạch Hoàng K (giấy giả);
- 01 (một) sổ đăng kiểm xe ô tô mang biển kiểm soát 64A-042.63, số 302.7964, cấp ngày 17/7/2020 tại Cần Thơ (hết hiệu lực ngày 16/01/2022);
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000.657.880 của xe ô tô, biển kiểm soát 64A-042.63 mang tên Thạch Hoàng K cấp ngày 16/01/2020, do Công ty Bảo hiểm Bảo Việt cấp tại Cần Thơ (hết thời hạn);
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số BB20/0143495 của xe ô tô, biển kiểm soát 64A-042.63 mang tên Thạch Hoàng K cấp ngày 16/01/2020, do Công ty Bảo hiểm BSH An Giang, cấp ngày 22/7/2020 (hết thời hạn).

Tất cả vật chứng do ông Hồ P giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang và được chuyển giao theo hồ sơ vụ án.

Chiếc xe Fortuner, biển kiểm soát 64A-042.63, ngày 08/12/2020 Công an tỉnh Vĩnh Long đã phối hợp với Công an thành phố P thu giữ và tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông Thạch Hoàng K .

*** Tại bản Kết luận giám định số 289/KL-KTHS, ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận giám định như sau:**

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008324 mẫu cần giám định (ký hiệu A) là giả (Bút lục số 75).

*** Tại bản Kết luận giám định số 290/KL-KTHS, ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận giám định như sau:**

Giấy chứng minh nhân dân số 331560699 mẫu cần giám định (ký hiệu A) là giả.

*** Phần dân sự:** Ông Hồ P yêu cầu Mai Hữu H trả lại cho ông số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Đến nay H vẫn chưa khắc phục được

Do ông Thạch Hoàng K, Hồng P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Mai Hữu H về trách nhiệm dân sự

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT – VKS – P2 ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Mai Hữu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”, theo điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- *Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:* Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố hai bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý giấy tờ, tài liệu; gây bức xúc cho người bị hại và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng mức án tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Mai Hữu H – Mức án từ 12 năm đến 13 năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và mức án **từ 03 đến 04 năm tù** về tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ **15 năm đến 17 năm tù**.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo trả lại cho bị hại P số tiền 500.000.000 đồng.

* *Luật sư Võ Văn Mạnh phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:* Thống nhất Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, do quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình cũng có thiện chí khắc phục cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng một mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hữu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Mai Hữu H là tài xế lái xe, được Lê Minh H1 thuê lái xe. Theo yêu cầu của H1, H đến bãi giữ xe ở Vĩnh Long nhận chiếc xe Fortuner, biển kiểm soát 64A-042.63 để chở H1 đi công việc. Sau khi đi công việc xong, H1 kêu H trả xe, nhưng do H1 nợ tiền đánh bạc nên H không trả xe mà H cùng với H1 làm giả giấy tờ xe và đem đi cầm cố cho anh Hồ P với số tiền 500.000.000 đồng, hai bên viết giấy tay là mua bán xe, sau khi nhận tiền H đã giao xe 64A-042.63 cho P cùng với giấy đăng kiểm xe, giấy chứng minh nhân dân giả, giấy đăng ký xe giả. Xét thấy, bị cáo đã nảy sinh ý thức chiếm đoạt tài sản trước, rồi dùng thủ đoạn gian dối làm giả giấy tờ xe để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là tài xế lái xe, được anh Lê Minh H1 thuê chở đi công việc, sau khi sử dụng xe vào công việc đã xong, bị cáo không mang xe trả lại nơi cho thuê xe mà lại nảy sinh ý định làm giả giấy tờ xe, đem đi cầm cố và lợi dụng lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt của bị hại 500.000.000 đồng là số tiền rất lớn nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây tâm lý bức xúc cho người bị hại và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đồng thời, hành vi của bị cáo sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan, tổ chức để lừa đảo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực quản lý giấy tờ, tài liệu, làm ảnh hưởng đến uy tín của các Cơ quan nhà nước. Trong vụ án này, bị cáo phạm hai tội, số tiền chiếm đoạt lớn nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa khắc phục cho người bị hại. Do đó, HĐXX xét thấy, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi mà bị cáo đã gây nên, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mang tính răn đe đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ và mức án xử phạt bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư:

Xét đề nghị của Luật sư về tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ, mức án xử phạt cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hồ P yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 500.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là phù hợp, nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý trả cho bị hại số tiền nêu trên nên HĐXX ghi nhận.

Đối với người liên quan là ông Thạch Hoàng K và ông Hồng P đã nhận lại tài sản là chiếc xe Fortuner, biển kiểm soát 64A-042.63 và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe Fortuner, biển kiểm soát 64A-042.63, ngày 08/12/2020 Công an tỉnh Vĩnh Long đã phối hợp với Công an thành phố P thu giữ và tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông Thạch Hoàng K là phù hợp và đúng quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch là: $20.000.000đ + 4\% \times 100.000.000đ = 24.000.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Mai Hữu H** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” và tội “**Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức**” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Mai Hữu H – 12 (Mười hai) năm tù** về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” và **03 (Ba) năm tù** về tội “**Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức**”; tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **15 (Mười lăm) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Mai Hữu H trả lại cho bị hại Hồ P số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng án phí dân sự có giá ngạch.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1)
- Bị cáo; bị hại; NLQ (4);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang